TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:125/2019/DS – PT
Ngày: 16-7-2019
V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Mới

Bà Sơn Nữ Phà Ca

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vệ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé Tư- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2019/TLPT - DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2019/DS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 129/2019/QĐ-PT ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Yến N**, sinh năm 1990.

Cư trú: Ấp N, xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Ông **Lê Duy K**, sinh năm 1990.

Cư trú: Ấp Ông L, xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Hồ Tấn T**, sinh năm 1990.

Cư trú: Ấp V, xã Vĩ, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Chị **Nguyễn Thị Phương D**, sinh năm 1982.

Người đại diện hợp pháp của chị D là chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1990.

Cùng cư trú: Ấp N, xã T, huyện O, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1983.

4. Chị **Lê Thị Mỹ C**, sinh năm 1991.

Cùng cư trú: Ấp B, xã Tâ, huyện Cần Đ, tỉnh Long An.

5. **Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà số 4A Láng H, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Xuân Th - Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B là ông Châu Minh T- chức vụ: Phó giám đốc công ty bảo hiểm B CT. Cư trú: Số 40, đường Võ Văn K, phường An , quận Ninh K, thành phố CT (văn bản ủy quyền ngày 17/6/2019)

- *Người kháng cáo*: Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/12/2017 (được bổ sung ngày 14/6/2018) và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Yến N trình bày:

Vào ngày 28/10/2016 anh Hồ Tấn T có điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 64F1-183.23 chở chị ngồi phía sau lưng thông trên Quốc lộ 54 từ Vĩnh X đi T, khi đến địa phận ấp M, xã T thì gặp bị đơn Lê Duy K điều khiển xe máy biển số kiểm soát 62M1-1175 chở phía sau ông Nguyễn Văn Bé E lưu thông theo chiều ngược lại theo hướng T về V, xe anh K tông thẳng vào xe anh Tài điều khiển làm hai xe đổ ngã. Nguyên nhân gây tai nạn do anh K điều khiển xe máy tránh xe ngược chiều không đúng quy định.

Sau khi tai nạn xảy ra chị có đi điều trị tại các bệnh viện đa khoa, y học cổ truyền, phòng khám tại CT và thành phố Hồ Chí Minh, chi phí điều trị 03 đợt tổng cộng 219.532.000 đồng (trong đó: tiền thuốc, viện phí 135.459.000 đồng, tiền xe điều trị 11.850.000 đồng, tiền mất thu nhập 140 ngày x 300.000đ/ngày bằng 42.000.000 đồng, bồi dưỡng người bệnh 10.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng).

Chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh K bồi thường cho chị chi phí điều trị, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chức năng bị mất, bị giảm sút, thu nhập bị mất, tổn thất tinh thần tổng cộng 219.532.000 đồng.

Trong đơn khởi kiện ngày 22/01/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng, người có quyền lợi liên quan Nguyễn Thị Phương D trình bày: Trong quá trình điều trị bệnh cho chị N thì chị là người trực tiếp nuôi bệnh chị Nương tổng cộng 140 ngày. Chị yêu cầu anh K phải bồi thường tiền mất thu nhập cho chị là 140 ngày x 150.000đ/ngày bằng 21.000.000 đồng.

Trong đơn khởi kiện ngày 30/01/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng, người có quyền lợi liên quan anh Hồ Tấn T trình bày: Vào ngày 28/10/2016 anh có

điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 64F1-183.23 chở chị Nương ngồi phía sau lưu thông trên Quốc lộ 54 từ V đi Trà Ôn, khi đến địa phận ấp M, xã T thì gặp bị đơn Lê Duy K điều khiển xe máy biển số kiểm soát 62M1-1175 chở phía sau ông Nguyễn Văn Bé E lưu thông theo chiều ngược lại T về V tông thẳng vào xe anh điều khiển làm hai xe đổ ngã. Nguyên nhân gây tai nạn do anh K điều khiển xe máy tránh xe ngược chiều không đúng quy định. Sau khi sự việc xảy ra anh bị thương tật ở tay và đi điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh chi phí điều trị 3.992.000 đồng, xe anh bị hư hỏng sửa chữa xe 3.000.000 đồng. Anh yêu cầu anh Khánh có trách nhiệm bồi thường cho anh số tiền chi phí điều trị bệnh, sửa xe tổng cộng 6.992.000 đồng và khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ sở bằng 13.000.000 đồng.

Trong đơn khởi kiện ngày 24/01/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Lê Duy K trình bày: Vào khoảng 20 giờ ngày 28/10/2016 anh có điều khiển xe máy biển số kiểm soát 62M1-1175 chở phía sau ông Nguyễn Văn Bé E đang lưu thông trên Quốc lộ 54 hướng T về V, tại địa phận ấp M, xã T thì xe anh có va chạm xe máy anh Hồ Tấn T chở phía sau chị Nguyễn Thị Yến N chạy ngược chiều. Sau khi sự việc xảy ra chị Yến N có đi điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh, bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Cần Thơ.

Tại cơ quan Công an huyện Trà Ôn anh đồng ý bồi thường cho chị Yến N tổng số tiền 170.000.000 đồng nhưng anh không có khả năng bồi thường. Xe máy hiệu Ware 100, biển số kiểm soát 62M1-1175 do anh Nguyễn Thanh S đứng tên chủ sở hữu đã tặng cho anh vào năm 2015, có làm giấy tay nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định, tiền phí bảo hiểm xe do anh mua theo giấy chứng nhận bảo hiểm xe có hiệu lực từ ngày 28/10/2016 đến 28/10/2017.

Nay anh yêu cầu Công ty bảo hiểm B phải bồi thường cho anh số tiền 100.000.000 đồng để anh bồi thường chi phí điều trị cho chị N 100.000.000 đồng, còn lại anh bồi thường tiếp cho chị N 30.000.000 đồng trừ 10.000.000 đồng anh đưa chị N lúc điều trị, còn lại 20.000.000 đồng và đồng ý bồi thường cho chị D tiền mất thu nhập người nuôi bệnh 5.000.000 đồng; tiền sửa xe, chi phí điều trị cho anh Tài tổng cộng 5.000.000 đồng. Số tiền còn lại theo yêu cầu chị N, anh T, chị D anh không đồng ý bồi thường do anh không có khả năng bồi thường.

Trong các biên bản lấy lời khai cùng ngày 18/9/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thanh S và chị Lê Thị Mỹ C trình bày: Anh Nguyễn Thanh S có đứng tên chủ sở hữu xe máy biển số kiểm soát 62M1-1175 đăng ký ngày 11/5/2007 tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An. Vào năm 2015 anh S, chị C đã tặng cho xe này cho Lê Duy K (em rễ anh S), có làm giấy tay nhưng chưa làm thủ tục sang tên, phí bảo hiểm xe máy do K mua và quản lý xe sử dụng đến nay. Nay

K điều khiển xe gây tai nạn thì K có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, anh chị không có trách nhiệm bồi thường.

Trong văn bản số 883/PTI-PCKSNB ngày 13/3/2018, người có nghĩa vụ liên quan Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B trình bày: Công ty bảo hiểm B CT (gọi tắt PTI Cần Thơ) – Đơn vị trực thuộc của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B có cấp giấy chứng nhận bảo hiểm số XM 161521421 cho xe 62M1-1175 – chủ xe Nguyễn Thanh S, hiệu lực bảo hiểm từ ngày 28/10/2016 đến ngày 28/10/2017, mức trách nhiệm bảo hiểm tai nạn người ngồi trên xe, đối với người thứ ba, về tài sản theo quy định tại Thông tư 22/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định. Nay Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B yêu cầu tách riêng nội dung yêu cầu bảo hiểm ra khỏi vụ án này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2019/DS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện O, tỉnh Vĩnh Long, Quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1, Khoản 2 Điều 228; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 604, 605, 606, 608, 609, 623 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Các Điều 9, 13 Thông tư 22/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính, quy định quy tắc, điều khoản, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới; Khoản 1 Điều 12, khoản 4, khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Yến N, yêu cầu của chị Nguyễn Thị Phương D và một phần yêu cầu anh Hồ Tấn T, một phần yêu cầu bị đơn Lê Duy K.

- Buộc bị đơn Lê Duy K có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị tiền thuốc, viện phí, mất thu nhập, tổn thất tinh thần cho chị Nguyễn Thị Yến N tổng số tiền 205.557.000 đồng, trừ lại số tiền anh Khánh giao trước 10.000.000 đồng, còn lại 195.557.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng) buộc anh Khánh bồi thường tiếp cho chị Nương.

- Buộc bị đơn Lê Duy K có trách nhiệm bồi thường tiền mất thu nhập cho chị Nguyễn Thị Phương Dung số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

- Buộc bị đơn Lê Duy K có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị tiền thuốc, viện phí, sửa xe, tổn thất tinh thần cho anh Hồ Tấn T tổng số tiền 9.383.200 đồng (Chín triệu ba trăm tám mươi ba nghìn hai trăm đồng).

- Buộc Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về người và tài sản cho anh K số tiền 55.238.200 đồng (Năm mươi lăm triệu hai trăm ba mươi tám nghìn hai trăm đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ nộp án phí, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 20/02/2019 Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T tỉnh V, chuyển hồ sơ vụ án cho tòa án sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 03/2019/DS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện O, tỉnh Vĩnh Long. Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không có nộp thêm chứng cứ nào khác. Qua chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày tranh luận của các đương sự, ý kiến Kiểm sát viên Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về thủ tục tố tụng: Tòa án sơ thẩm xét xử sơ thẩm ngày 30/01/2019 nhưng tiến hành xét xử vắng mặt Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B đến ngày 18/02/2019 công ty mới nhận được bản án. Ngày 20/02/2019 Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B có đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Công ty cổ phần bảo hiểm B kháng cáo cho rằng theo quy định tại Điều 15 của Thông tư số 22/2016/TT- BTC ngày 16/02/2016 quy định quy tắc, điều khoản, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới thì thời hạn là 1 năm kể từ ngày gây ra tai nạn, khi tai nạn xãy ra trên 01 năm ông Khánh là người tham gia bảo hiểm, không có đơn đến Công ty bảo hiểm để yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại, nên hết thời hạn yêu cầu bồi thường của người tham gia bảo hiểm, nhưng Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm buộc Công ty cổ phần bảo hiểm B phải bồi thường thiệt hại về người và tài sản cho anh K số tiền 55.238.200 đồng là không phù hợp với thông tư nêu trên, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy một phần bản án sơ

thẩm chuyển hồ sợ vụ án cho tòa án sơ thẩm giải quyết lại vụ án là không phù hợp. Bởi vì tai nạn xảy ra ngày 28/10/2016 sau đó chị N được cấp cứu và tiến hành nhiều thủ tục chữa bệnh. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T tiến hành điều tra làm rõ, thể hiện tại báo cáo đề xuất giải quyết vụ tai nạn giao thông ngày 26/9/2017 của công an huyện T có ghi nguyên nhân gây tai nạn sơ bộ là do anh Lê Duy K điều khiển xe 62M1- 1175 tránh xe đi ngược chiều không đúng quy định gây tai nạn giao thông vi phạm " Khoản 1 Điều 7 Luật giao thông đường bộ năm 2008". Lỗi hoàn toàn trong vụ tai nạn giao thông (BL232) và cùng ngày 26/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự " Tai nạn giao thông đường bộ" xảy ra ngày 28/10/2016 tại ấp Mỹ H, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (BL 217). Sau khi có Quyết định không khởi tố vụ án hình sự, thì ngày 19/12/2017 chị Nguyễn Thị Yến N có đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại. Ngày 24/01/2018 anh K có đơn yêu cầu khởi kiện Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B thực hiện trách nhiệm bồi thường để anh thực hiện bồi thường cho chị Nương vì hiện nay anh không có khả năng bồi thường và tại phiên tòa phúc thẩm anh Lê Duy K cho rằng khi xãy ra tai nạn Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T mời anh làm việc, anh có trình bày với cơ quan điều tra là anh có mua bảo hiểm xe và yêu cầu bảo hiểm bồi thường thiệt hại, thì các anh ở công an huyện T có nói để công an thông báo cho Công ty bảo hiểm B biết để chi trả bảo hiểm, nên anh không có liên hệ bảo hiểm, khi vụ án chuyển đến Tòa, thì anh mới làm đơn yêu cầu Công ty cổ phần bảo hiểm B chi trả cho anh, để anh bồi thường cho chị Nương, chiếc xe biển số kiểm soát 62M1-1175 anh Nguyễn Thanh S đứng tên chủ sở, nhưng ngày 5/3/ 2015 anh S, chị C có làm giấy tay tặng cho anh nhưng chưa làm thủ tục sang tên, phí bảo hiểm xe máy do K mua và quản lý xe sử dụng đến nay. Đồng thời, người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần bảo hiểm B cho rằng nếu anh Nguyễn Thanh S, chủ sở hữu có làm giấy tặng cho anh K, nếu anh K là người mua bảo hiểm thì anh K được nhận chi trả bảo hiểm.

Với những tình tiết nêu trên xét thấy lời trình bày của anh K và thời hạn Cơ quan điều tra công an huyện T làm việc được xem là nguyên nhân khách quan. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về người và tài sản cho anh K số tiền 55.238.200 đồng (Năm mươi lăm triệu hai trăm ba mươi tám nghìn hai trăm đồng) là phù hợp. Vì vậy tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 03/2019/DS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

[4] Xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Công ty cổ phần bảo hiểm B phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 2 Điều 228; khoản 1 Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 604, 605, 606, 608, 609, 623 của Bộ luật dân sự năm 2005. Các Điều 9, 13 Thông tư 22/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính, quy định quy tắc, điều khoản, biểu phí và mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 03/2019/DS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Nguyễn Thị Yến N, yêu cầu của chị Nguyễn Thị Phương D và một phần yêu cầu anh Hồ Tấn T, một phần yêu cầu anh Lê Duy K

- Buộc anh Lê Duy K có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị tiền thuốc, viện phí, mất thu nhập, tổn thất tinh thần cho chị Nguyễn Thị Yến N tổng số tiền 205.557.000 đồng, trừ lại số tiền anh K giao trước 10.000.000 đồng, còn lại 195.557.000 đồng nên buộc anh Lê Duy K tiếp tục bồi thường cho chị Nguyễn Thị Yến N số tiền là 195.557.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn đồng).*

- Buộc bị đơn Lê Duy K có trách nhiệm bồi thường tiền mất thu nhập cho chị Nguyễn Thị Phương D số tiền 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*).

- Buộc bị đơn Lê Duy K có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị tiền thuốc, viện phí, sửa xe, tổn thất tinh thần cho anh Hồ Tấn T tổng số tiền 9.383.200 đồng (*Chín triệu ba trăm tám mươi ba nghìn hai trăm đồng*).

- Buộc Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về người và tài sản cho anh Lê Duy K số tiền 55.238.200 đồng (*Năm mươi lăm triệu hai trăm ba mươi tám nghìn hai trăm đồng)*

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án dân sự (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Buộc anh Lê Duy K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.185.100đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp 2.500.000 đồng theo lai thu số 0014389 ngày 29/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, anh Lê Duy K còn phải nộp 5.685.000 đồng (Năm triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho anh T 300.000 đồng theo lai thu số 0014399 ngày 02/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Buộc Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B phải nộp án phí trên số tiền phải bồi thường bằng 2.762.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng*).

Án phí phúc thẩm: Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0015226 ngày 12/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:
- TAND CC;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND H.Trà Ôn;
- VKSND H.Trà Ôn;
- Chi cục THADS H.Trà Ôn;
- Các đương sự; (theo địa chỉ)
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Ngừng